

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 398/2024/HS-PT
Ngày: 27 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Công
Ông Phạm Tồn

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Thanh Yên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thọ Định - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 351/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1671/2024/QĐXXPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Văn H**, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2004 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: **Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn C** (1980) và bà **Trần Thị L** (1979); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thành N**, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2005 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: **Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T** (1982) và bà **Trần Thị Ánh H1** (1981); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Huỳnh Ngọc Quốc T1**, sinh ngày 04 tháng 9 năm 2005 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: **Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông **Huỳnh Ngọc B** (1985) và bà **Nguyễn Thị Phương L1** (1973); tiền

án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- **Đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Văn H:** Ông Trần Văn C, sinh năm 1980 và bà Trần Thị L, sinh năm 1979; địa chỉ: B, V, V, Khánh Hòa. Ông C có mặt, bà L vắng mặt.

- **Đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thành N:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 và bà Trần Thị Ánh H1, sinh năm 1981; địa chỉ: B, V, V, Khánh Hòa. Ông T vắng mặt, bà H1 có mặt.

- **Đại diện hợp pháp cho bị cáo Huỳnh Ngọc Quốc T1:** Ông Huỳnh Ngọc B, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị Phương L1, sinh năm 1985; địa chỉ: P, V, V, Khánh Hòa. Ông B và bà L1 đều có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn P và Mai Đức Đ đều trú tại huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Giữa Đức Đ và P có mâu thuẫn với nhau do Đ cấm không cho P đến xã V, huyện V chơi.

Trưa ngày 01/01/2022, P cùng Lê Minh Đ1, Trần Xuân S, Trần Xuân H2, Trần Văn T2, Trần Thanh T3 đến chơi tại nhà của Nguyễn Thành T4 ở thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa còn An Hiếu nhậu cùng Huỳnh Thị Mỹ C1, Huỳnh Văn T5, Nguyễn Quốc Đ2, Cao Đăng Anh K, Nguyễn Thành L2, Ngô Hoàng K1, Ngô Trung H3, Hồ Thanh X, Trần S1, Nguyễn Hồng D, Huỳnh Ngọc Quốc T1, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Hoàng V, Trần Thành Đ3, Phạm Ngọc T6 tại đập H ở xã V, huyện V, sau đó K về trước. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Đức Đ đi chơi về thấy P đang nhậu tại nhà T4 nên Đức Đ về nhà lấy 01 cây rựa và rủ Mai Đức Đ4 (anh ruột Đ), Mã Nguyễn Văn T7 cầm theo vỏ chai bia qua nhà T4 đánh P. Khi đến nhà T4 thì Đ4, T7 dùng vỏ chai bia ném vào nhà T4, còn Đức Đ cầm rựa xông vào dùng sống rựa đánh vào ngực T4. Lúc này Đ1 gọi điện thoại cho An H4 nhờ giúp đỡ thì An H4 rủ nhóm bạn đang nhậu cùng chuẩn bị chai bia, gạch đá kéo đến nhà T4. Khi đến nhà T4 thì An H4 cầm dao; Đ1 cầm kiếm; P, L2 cầm gạch; T4, S, Văn T5, Quốc Đ2, S1, T (Đen) rượt đuổi, dùng vỏ chai bia ném nhóm Đức Đ thì Đức Đ, Đ4, T7 bỏ chạy và Đức Đ gọi điện thoại cho Lê Minh H5 (sinh ngày 10/9/2006) nói H5 hỗ trợ. Khi nghe điện thoại của Đức Đ thì H5 đang nhậu cùng Lê Trần Nhật T8, Trần Nguyễn Duy N1, Trần Đức V1, Nguyễn Thanh N2, Trần Văn H, Nguyễn Văn T9, Nguyễn Anh T10, Nguyễn Tấn P2, Trần Ngọc P3, T11 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại 01 phòng trọ thuộc thôn B, xã V, huyện V nên H5 rủ cả nhóm đến hỗ trợ Đức Đ. N2 điều khiển xe máy Sirius biển số 79V1-328.34 chở P3, H chở N1, T8 chở Đức V1 và T11 đi trước và N2, H, T12, V1, N1 nhốt đá trên đường mang theo làm hung khí. H5 cùng T9, P2, T10 do không có xe nên đứng đợi ở ngã ba Quốc Lộ A – đường liên thôn xã V, huyện V. Khi nhóm N2 chạy xe máy đến gần Cây xăng N3 thuộc thôn P, xã V thì gặp nhóm P và An H4 đi xe máy hướng từ nhà T4 ra. Lúc này, nhóm N2 và nhóm P,

An H4 sử dụng vỏ chai bia, gạch, đá ném nhau. Do ít người nên nhóm N2 bỏ chạy bỏ lại xe máy biển số 79V1-328.34 thì bị Đ1, S, Văn T5, S1, L2, Quốc Đ2, T, D, T1, Được, T6 đập phá. Sau đó nhóm P, An H4 tiếp tục chạy xe máy đến ngã ba Quốc Lộ A – đường liên thôn xã V thì gặp nhóm H5, T9, P2, T10. Tại đây, H5, T10 dùng gạch, đá ném nhau với nhóm An H4 nhưng do nhóm H5 ít người nên bỏ chạy. Do H5 chạy không kịp nên bị An H4 cầm 01 con dao; P cầm 01 con dao; Đ1 cầm 01 cây kiếm; S, Văn T5 cầm vỏ chai bia; Quốc Đ2, H2 xông đến đánh, chém vào đầu, miệng cho đến khi thấy H5 nằm bất động thì bỏ đi. H5 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh K đến ngày 04/01/2022 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 88 ngày 11/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K xác định thương tích của Lê Minh H5:

- Vùng thái dương phải có 01 vết sẹo kích thước trung bình. Tỷ lệ thương tật 02%.

- Gãy răng R1.1 và R2.1. Tỷ lệ thương tật 04%.

- Nứt xương thái dương chằm phải. Tỷ lệ thương tật 08%.

Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Lê Minh H5 là 13%.

Vật chứng vụ án: 01 con dao phay dài 50cm, phần cán bằng gỗ, sơn màu đen dài 15cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 35cm, một cạnh sắc; 01 con dao tự chế dài 65cm có cán bằng gỗ dài 15cm bên ngoài quấn dây cao su màu đen, lưỡi dao dài 50cm, bản rộng 05cm, mũi nhọn; 01 đoạn video (lưu trong 01 đĩa CD) đi kèm theo hồ sơ vụ án.

Nội dung vụ án như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã Quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Quốc T1 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 101, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 101, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo: Phạm An H6, Lê Minh Đ1, Nguyễn P, Trần Xuân S, Huỳnh Văn T5, Nguyễn Quốc Đ2 và Trần Xuân H2 về tội “Giết người” quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Thành T4, Nguyễn Thành L2, Ngô Trung H3, Lê Trần Nhật T8, Mai Đức Đ4, Mã Nguyễn Văn T7, Trần Thành Đ3, Trần S1 và Trần Đức V1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại

điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Trách nhiệm dân sự, Xử lý vật chứng, Án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 06/5/2024, bị cáo Huỳnh Ngọc Quốc T1 kháng cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ; ngày 08/5/2024 các bị cáo Nguyễn Thành N, Trần Văn H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: các bị cáo Huỳnh Ngọc Quốc T1, Nguyễn Thành N, Trần Văn H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Ngọc Quốc T1, Nguyễn Thành N, Trần Văn H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Sau khi nghe: các bị cáo trình bày nội dung, căn cứ kháng cáo; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ để kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 01/01/2022, tại khu vực ngã ba Quốc Lộ A - đường liên thôn xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, các bị cáo Phạm An H6, Nguyễn P, Lê Minh Đ1, Trần Xuân S, Huỳnh Văn T5, Nguyễn Quốc Đ2, Trần Xuân H2 đã có hành vi dùng dao, kiếm, vỏ chai bia đánh, chém vào đầu, miệng của Lê Minh H5 (sinh ngày 10/9/2006) làm H5 bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tật 13%.

Các bị cáo Nguyễn Thành T4, Nguyễn Thành L2, Ngô Trung H3, Trần Thành Đ3, Trần S1, Huỳnh Ngọc Quốc T1 có hành vi la hét, sử dụng vỏ chai bia, gạch đá rượt đuổi đánh nhau qua lại với Nguyễn Thành N, Lê Trần Nhật T8, Trần Văn H, Trần Đức V1 sau đó dùng hung khí đập phá xe máy biển số 79V1-328.34 của Nguyễn Thành N bỏ lại tại khu vực Cây xăng N3 thuộc thôn P, xã V, huyện V; Mai Đ, Mã Nguyễn Văn T7 có hành vi sử dụng rựa, gạch đá, vỏ chai bia rượt đuổi đánh nhau với nhóm của Phạm An H6, Nguyễn P tại khu vực nhà của Nguyễn Thành T4 ở thôn T, xã V, huyện V gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Với hành vi và hậu quả như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã xử phạt các bị cáo Huỳnh Ngọc Quốc T1, Nguyễn Thành N, Trần Văn H, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Ngọc Quốc T1 xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành N, Trần Văn H xin được hưởng án treo thì thấy: bị cáo Huỳnh Ngọc Quốc T1 tham gia cùng nhóm với bị cáo Phạm An H6 (bị cáo H6 bị truy tố và xét xử về tội “Giết người”); các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thành N khi được bị hại Lê Minh H5 rủ đi hỗ trợ nhóm của Đức Đ đã tham gia ngay. Hành vi của bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại

khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng các Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo **Huỳnh Ngọc Quốc T1 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng** tù; xử phạt bị cáo **Trần Văn H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng** tù và bị cáo **Nguyễn Thành N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng** tù đều là mức hình phạt dưới khung của tội mà các bị cáo bị truy tố và xét xử, là không nặng và không cho các bị cáo được hưởng án treo là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin chuyển đổi hình phạt hoặc được hưởng án treo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Các quyết định của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo: **Phạm An H6, Lê Minh Đ1, Nguyễn P, Trần Xuân S, Huỳnh Văn T5, Nguyễn Quốc Đ2 và Trần Xuân H2** về tội “*Giết người*”; các bị cáo **Nguyễn Thành T4, Nguyễn Thành L2, Ngô Trung H3, Lê Trần Nhật T8, Mai Đức Đ4, Mã Nguyễn Văn T7, Trần Thành Đ3, Trần S1 và Trần Đức V1** về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” và các Quyết định về: Trách nhiệm dân sự, Xử lý vật chứng, Án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị và được thi hành theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

[4]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo: **Huỳnh Ngọc Quốc T1, Nguyễn Thành N và Trần Văn H** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: **Huỳnh Ngọc Quốc T1, Nguyễn Thành N, Trần Văn H**. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- **Áp dụng:** điểm b khoản 2 Điều 318 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Ngọc Quốc T1 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Áp dụng:** điểm b khoản 2 Điều 318 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 101, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng** tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Áp dụng:** điểm b khoản 2 Điều 318 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 101, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng** tù về tội

“Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo: Huỳnh Ngọc Quốc T1, Nguyễn Thành N, Trần Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phạm An H6, Lê Minh Đ1, Nguyễn P, Trần Xuân S, Huỳnh Văn T5, Nguyễn Quốc Đ2 và Trần Xuân H2 về tội “Giết người”; các bị cáo Nguyễn Thành T4, Nguyễn Thành L2, Ngô Trung H3, Lê Trần Nhật T8, Mai Đức Đ4, Mã Nguyễn Văn T7, Trần Thành Đ3, Trần S1 và Trần Đức V1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” và các Quyết định về: Trách nhiệm dân sự, Xử lý vật chứng, Án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị và được thi hành theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiến

